

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2019/HS-ST

Ngày: 01-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long

Bà Vi Thị Kiều Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2019/TLST - HS, ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Huy P - Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1986, tại tỉnh Kon Tum;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà: Đinh Thị Xuân T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 02/2008/HSST ngày 10/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã có quyết định thi hành án, nhưng trong thời gian chờ thi hành án lại tiếp tục phạm tội)

Tại bản án số 21/2008/HSST ngày 28/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Nguyễn Huy P kháng cáo nên ngày 23/9/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đã tổng hợp với hình phạt 03 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 02/2008/HSST ngày 10/01/2008. Buộc

phải chấp hành chung hình phạt 01 năm 06 tháng tù. Ngày 21/5/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

Tại bản án số 14/2014/HSST ngày 27/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Ngày 05/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 69/QĐ-TA, ngày 09/3/2016, thời hạn 24 tháng, đến ngày 11/7/2017 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/4/2019 – Có mặt.

- Người bị hại: Phạm Thị Kim V - Sinh năm: 1980

Cư trú tại: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trương Thị S – Sinh năm: 1962

Cư trú tại: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, Nguyễn Huy P đi từ nhà đến nghĩa trang đường P, thành phố B để mua ma túy sử dụng, thì gặp đối tượng tên Nguyễn Quốc H (chưa xác định lai lịch) cũng đến mua ma túy. Sau khi cả hai sử dụng ma túy xong, thì P và H đi bộ vào con hẻm đường đất giao với đường vành đai, thuộc xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện thấy chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho, biển số: 47F2-4759, số máy: 0061237, số khung: 0061237 của chị Phạm Thị Kim V, đang dựng trên đường đất, cách đường vành đai khoảng 20m, ổ khóa điện có gắn chìa khóa, không có người trông coi. Lúc này, P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên, P nói với H: “Vô lấy cái xe kia đi, bữa giờ đi bộ không” thì H đồng ý và nói: “Ừ, lấy đi”. Sau đó, H đứng tại khu vực ngã ba đường đất giao với đường vành đai, còn P đi bộ đến chiếc xe Mô tô biển số 47F2-4759 rồi quay đầu xe lại, bật mở khóa, đạp nổ máy, điều khiển xe đến chỗ H bỏ chạy tẩu thoát. Sau khi lấy trộm xong thì cả hai sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Đến ngày 22/4/2019, P điều khiển xe mô tô trên chở H về huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được H chỉ đường cho P một mình đến tiệm phở liệu trên địa bàn huyện K để tìm biển số xe mô tô giả gắn vào chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để làm phương tiện đi lại. Trên đường đi, P nhặt được biển số 48D1-106.56 gắn vào chiếc xe mô tô trên rồi quay lại thành phố B. P dùng sơn đen sơn lại một số bộ phận của xe trộm cắp. Đến ngày 24/4/2019, khi P đang điều khiển chiếc xe Mô tô trộm cắp, có gắn biển số 48D1-106.56 đang đi trên đường T, phường T, thành phố B thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ P cùng chiếc xe mô tô có gắn biển số 48D1-106.56 và 01 biển số xe 47F2-4759.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG, ngày 04/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho, biển số: 47F2-4759, số máy: 0061237, số khung: 0061237, đã qua sử dụng, trị giá: 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 200/CT-VKSNDTP.BMT ngày 04/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy P và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy P theo bản cáo trạng số 200/KSĐT-HS ngày 04/7/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 48; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bà Trương Thị S 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho, số máy: 0061237, số khung: 0061237 và biển số: 47F2-4759 cùng chìa khóa xe là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Huy P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho, biển số: 47F2-4759 trị giá : 8.500.000đồng của chị Phạm Thị Kim V là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo là người có đầy đủ sức lực để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, lười biếng lao động muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản của chị V, bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu ăn năn hối cải cho nên đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Huy P có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phúc, là phù hợp.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Huy P tại nghĩa trang đường P, thành phố B. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Trong vụ án còn có đối với đối tượng Nguyễn Quốc H là người trực tiếp tham gia với bị cáo P thực hiện tội phạm. Hiện nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được với đối tượng H, nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bà Trương Thị S đã nhận lại xe Mô tô, nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho, biển số: 47F2-4759, bà Trương Thị S và chị Phạm Thị Kim V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho bà Trương Thị S 01 xe Mô tô, nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho, biển số: 47F2-4759 là chủ sở hữu đã nhận quản lý sử dụng, bà Trương Thị S và chị Phạm Thị Kim V không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 biển số 48D1-106.56 mà Nguyễn Huy P gắn vào xe Mô tô, nhãn hiệu Dream, màu sơn: Nho (Trộm cắp của chị V). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định biển số xe mô tô này là biển số thật thuộc sở hữu của anh Vừ Văn T, trú tại: xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được với anh T, nên tách ra điều tra xử lý sau, là phù hợp.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/4/2019

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Huy P phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người bị hại.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADSTP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My